

■ GOTap • HSS-E • Metric



Holemaking

		GOTap HSS-E									
				Range – m/min					Range – m/min		
		Material Group	Tap Style	Grade*	min	Starting Value	max	Tap Style	Grade*	min	Starting Value
P	1	T820	KSU31, KSP32	23	30	38	T830, T832	KSU31, KSP32	15	21	30
		T820	KSP39, KSU30	11	15	19	T830, T832	KSP39, KSU30	7	11	15
	2	T820	KSU31, KSP32	18	24	30	T830, T832	KSU31, KSP32	12	17	24
		T820	KSP39, KSU30	11	14	18	T830, T832	KSP39, KSU30	7	10	14
	3	T820	KSU31, KSP32	17	22	28	T830, T832	KSU31, KSP32	11	15	22
		T820	KSP39, KSU30	9	12	15	T830, T832	KSP39, KSU30	6	8	12
5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
M	1	T820	KSMN34, KSP32	14	18	23	T830, T832	KSMN34, KSP32	9	13	18
		T820	KSP39, KSU30	8	10	13	T830, T832	KSP39, KSU30	5	7	10
	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	3	T820	KSMN34, KSP32	11	15	19	T830, T832	KSMN34, KSP32	7	11	15
		T820	KSP39, KSU30	7	9	11	T830, T832	KSP39, KSU30	4	6	9
K	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	2	T820	KSU31, KSP32	16	21	26	T830, T832	KSU31, KSP32	10	15	21
		T820	KSP39, KSU30	9	12	15	T830, T832	KSP39, KSU30	6	8	12
3	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
N	1	T820	KSMN34, KSP32	37	49	61	T830, T832	KSMN34, KSP32	24	34	49
		T820	KSU30	20	27	34	T830, T832	KSU30	13	19	27
	2	T820	KSMN34, KSP32	30	40	50	T830, T832	KSMN34, KSP32	20	28	40
		T820	KSU30	16	21	26	T830, T832	KSU30	10	15	21
	4	T820	KSMN34, KSP32	37	49	61	T830, T832	KSMN34, KSP32	24	34	49
		T820	KSU30	20	27	34	T830, T832	KSU30	13	19	27

\* Grades: KSU31 = TiN  
 KSU30 = bright  
 KSP39 = oxide  
 KSP32 = TiCN/TiN  
 KSMN34 = TiN+CrC/C

GOtap • HSS-E • Inch

Material Group		GOtap HSS-E									
		Through Holes					Blind Holes				
		Tap Style	Grade*	Range – SFM			Tap Style	Grade*	Range – SFM		
				min	Starting Value	max			min	Starting Value	max
P	1	T820	KSU31, KSP32	70	100	120	T830, T832	KSU31, KSP32	50	70	100
		T820	KSP39, KSU30	40	50	60	T830, T832	KSP39, KSU30	20	30	50
	2	T820	KSU31, KSP32	60	80	100	T830, T832	KSU31, KSP32	40	60	80
		T820	KSP39, KSU30	30	50	60	T830, T832	KSP39, KSU30	20	30	50
	3	T820	KSU31, KSP32	50	70	90	T830, T832	KSU31, KSP32	40	50	70
T820		KSP39, KSU30	30	40	50	T830, T832	KSP39, KSU30	20	30	40	
	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
M	1	T820	KSMN34, KSP32	40	60	70	T830, T832	KSMN34, KSP32	30	40	60
		T820	KSP39, KSU30	20	30	40	T830, T832	KSP39, KSU30	20	20	30
	3	T820	KSMN34, KSP32	40	50	60	T830, T832	KSMN34, KSP32	20	30	50
		T820	KSP39, KSU30	20	30	40	T830, T832	KSP39, KSU30	10	20	30
K	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	2	T820	KSU31, KSP32	50	70	90	T830, T832	KSU31, KSP32	30	50	70
		T820	KSP39, KSU30	30	40	50	T830, T832	KSP39, KSU30	20	30	40
	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
N	1	T820	KSMN34, KSP32	120	160	200	T830, T832	KSMN34, KSP32	80	110	160
		T820	KSU30	70	90	110	T830, T832	KSU30	40	60	90
	2	T820	KSMN34, KSP32	100	130	160	T830, T832	KSMN34, KSP32	60	90	130
		T820	KSU30	50	70	90	T830, T832	KSU30	30	50	70
	4	T820	KSMN34, KSP32	120	160	200	T830, T832	KSMN34, KSP32	80	110	160
T820		KSU30	70	90	110	T830, T832	KSU30	40	60	90	

\* Grades: KSU31 = TiN  
KSU30 = bright  
KSP39 = oxide  
KSP32 = TiCN/TiN  
KSMN34 = TiN+Cr/C

